

Số: 06/2022/CBTT-CT

Đắk Lắk, ngày 08 tháng 03 năm 2022

“Công bố thông tin về Báo cáo thường niên năm 2021”

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
 - Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên tổ chức phát hành:** Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk.
 Mã chứng khoán: DBM
- Trụ sở chính** : 9A Hùng Vương, P. Tụ An, Tp. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk.
- Điện thoại** : 02623.812394
- Fax** : 02623.858805
- Loại thông tin công bố:** Định kỳ
- Người thực hiện công bố thông tin:** Phan Thành Trinh – Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc.
- Nội dung thông tin công bố:**

Công ty Cổ phần Dược – Vật tư y tế Đắk Lắk công bố thông tin về Báo cáo thường niên năm 2021 được lập ngày 08/03/2022 theo Phụ lục số 04 – Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thông tin này đã được công bố trên trang điện tử của công ty vào ngày 08/03/2022, tại địa chỉ: <http://bamepharm.com.vn>, chuyên mục “Cổ đông”.

Chúng tôi cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng tải website công ty;
- Lưu NPTQTCT.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2021.

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
DƯỢC-VẬT TƯ Y TẾ
ĐẮK LẮK
TR. BUÔN M. THUỘT - T. ĐẮK LẮK
PHAN THÀNH TRINH

**PHỤ LỤC SỐ 04
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng

Bộ Tài chính)

CÔNG TY CP DƯỢC – VẬT TƯ Y TẾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐẮK LẮK

Số: 02/2022/BC-DBM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 08 tháng 03 năm 2022

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ ĐẮK LẮK
Năm báo cáo: 2021**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

Tên giao dịch: **Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **6000449389**

Vốn điều lệ: **19.415.880.000 đồng**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **19.415.880.000 đồng**

Địa chỉ: **09A Hùng Vương, P. Tự An, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk**

Số điện thoại: **02623.812.394**

Số fax: **02623.858.805**

Website: **<http://www.bamepharm.com.vn>**

Mã cổ phiếu: **DBM**

*** Quá trình hình thành và phát triển**

Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay).

Ngày thành lập Công ty: **14/04/1976**.

Ngày chuyển đổi thành công ty cổ phần: **31/12/2003** với 51% vốn điều lệ do SCIC nắm giữ và chi phối. Tháng **10/2012**, 51% phần vốn góp của SCIC được chuyển nhượng cho Công ty cổ phần Traphaco.

Thời điểm niêm yết: Công ty niêm yết trên sàn UpCOM vào tháng **08/2010**.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất):

Mua bán thuốc, dược phẩm, vắc xin, sinh phẩm y tế, hóa chất xét nghiệm. Mua bán thiết bị quang học, thiết bị y tế, nha khoa, thiết bị bệnh viện. Mua bán các sản phẩm chức năng và dinh dưỡng.

Địa bàn kinh doanh (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất):

Địa bàn kinh doanh chính của Công ty tại 02 tỉnh: **Đắk Lắk và Đắk Nông.**

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị:

Mô hình quản trị của Công ty được cơ cấu theo mô hình trực tuyến – chức năng.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Bộ máy quản lý của Công ty được cơ cấu như sau:

+ Quản lý cấp cao: Ban Tổng Giám đốc điều hành.

+ Quản lý cấp trung: Gồm Kế toán trưởng, Giám đốc kinh doanh, các Trưởng phòng: Kế toán - Tài chính, Kế hoạch - Nghiệp vụ, Tiếp thị - Bán hàng, Tổng hợp - Nội vụ, Đảm bảo chất lượng và Giám đốc các chi nhánh.

+ Quản lý cấp cơ sở: Phó phòng, Phó Giám đốc chi nhánh, Trưởng kho, Tổ trưởng và Trưởng Nhà thuốc, Phụ trách Chi nhánh, Phụ trách Nhà thuốc.

- Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết): Không.

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong năm 2021:

+ Hoàn thành tổng doanh thu: 255 tỷ đồng.

+ Hoàn thành doanh thu Traphaco: 45 tỷ đồng.

+ Hoàn thành doanh thu Gia công nhập khẩu: 21 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế: 07 tỷ đồng.

+ Năng suất lao động: 136 triệu đồng/người/tháng.

+ Thu nhập bình quân: 7,2 triệu đồng/người/tháng.

+ Áp dụng KPI cho bộ phận phòng, ban và đơn vị cơ sở

- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

Năm 2021, Bamepharm vẫn tiếp tục đối mặt với những khó khăn, thách thức, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn ra phức tạp làm thay đổi hành vi người tiêu dùng, sinh hoạt của người dân, khách hàng. Mặt khác, sự cạnh tranh ngành ngày càng khốc liệt, Xu hướng phát triển của các chuỗi nhà thuốc.

Tuy nhiên trên nền tảng đã được thiết lập, công ty tiếp tục phát huy 04 chiến lược lớn, đón đầu những cơ hội mới.

❖ **Chiến lược về quản lý:**

+ Duy trì mô hình quản lý trực tuyến chức năng nhằm đảm bảo sự chỉ đạo kịp thời và có tính thống nhất cao.

+ Quản trị chi phí và rủi ro: Tiếp tục khai thác dữ liệu phần mềm ERP để kiểm soát hoạt động doanh thu và chi phí. Phuy sáng kiến cải tiến, tiết kiệm hiệu quả, chống lãng phí.

+ Thu nhập người lao động: Duy trì định mức khoán tiền lương đối với các đơn vị trực thuộc, đảm bảo chi trả lương trên cơ sở năng lực và hiệu quả công việc, từng bước áp dụng KPI. Công ty đảm bảo các phúc lợi phù hợp cho người lao động, khuyến khích người lao động gắn bó.

+ Gia tăng chất lượng dịch vụ: Đáp ứng thời gian giao hàng < 30h và cung ứng tận nơi nhằm gia tăng giá trị thương hiệu, gia tăng doanh thu, đảm bảo lợi nhuận.

+ Khai thác hiệu quả tài sản cố định: Đánh giá hiệu quả sử dụng các tài sản cố định có gắn liền với đất (bao gồm đất thuê và đất sở hữu).

+ Hoạt động đoàn thể: Phối hợp và giao trách nhiệm cụ thể cho các tổ chức đoàn thể giải quyết các vướng mắc về tư tưởng, động viên, khích lệ các thành viên trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại doanh nghiệp một cách hiệu quả.

❖ **Chiến lược về đầu tư:**

+ Thực hiện GPs: Ổn định, đảm bảo pháp lý của mạng lưới. Thẩm định kịp thời các GPs đến hạn đảm bảo chất lượng sản phẩm và các quy chuẩn về bảo quản và phân phối...

+ Trang thiết bị, phương tiện lao động: Trang bị trang thiết bị phù hợp với tốc độ phát triển của công ty và thị trường.

+ Cơ sở vật chất: Cải tạo, sửa chữa các cơ sở vật chất đã xuống cấp.

❖ **Chiến lược thị trường**

+ Sản phẩm kinh doanh chủ lực: Tập trung kiểm soát chính sách sản phẩm, xây dựng và bám sát các gam sản phẩm chủ lực để phù hợp với nhu cầu của khách hàng, gia tăng thị phần và lợi nhuận.

+ Chăm sóc khách hàng: Đưa ra các định hướng chăm sóc khách hàng, phát triển lượng khách hàng để xây dựng phân bổ ngân sách cho các đơn vị chủ động bám sát các mục tiêu đề ra.

+ Nhà cung cấp chủ lực: Xác định nhà cung cấp chủ lực nhằm tạo lợi thế khác biệt về chi phí so với đối thủ cạnh tranh.

+ Phát triển thương hiệu: Triển khai thương hiệu Công ty qua hệ thống kinh doanh. Tạo vị thế Công ty trong khu vực Tây Nguyên.

❖ **Chiến lược lãnh đạo**

+ Phong cách lãnh đạo: Vận dụng linh hoạt phong cách lãnh đạo đối với từng đối tượng cụ thể trên cơ sở lấy mục tiêu và lợi ích chung của Công ty làm trọng tâm.

+ Xây dựng văn hóa tổ chức: Năm 2021, Bamepharm tiếp tục triển khai năm văn hóa công ty và tuyên truyền người lao động bám sát mục tiêu đã đề ra.

+ Người quản lý: Xây dựng đội ngũ quản lý của Công ty phải có trình độ, kiến thức về nghiệp vụ đảm trách và năng lực về quản lý.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

+ Tăng trưởng hiệu quả kinh doanh ổn định, mang lại nhiều giá trị lợi ích và đãi ngộ tốt cho nhân viên, tích cực đầu tư phát triển nguồn nhân lực; quản trị rủi ro, giám sát tuân thủ và minh bạch thông tin.

+ Tối ưu hóa giá trị mang lại cho cổ đông, khách hàng và nhà đầu tư; thúc đẩy sự phát triển kinh tế tại địa phương nói riêng, xã hội nói chung.

+ Hoàn thành trách nhiệm đóng thuế với cơ quan chức năng, chung tay hành động và đóng góp vì cộng đồng; tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

5. Các rủi ro: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường).

- Chính sách pháp luật của nhà nước về kinh doanh ngành nghề của Công ty chưa ổn định:

Là doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty cổ phần đồng thời đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (UpCOM), hoạt động của Công ty cổ phần Dược – Vật tư y tế Đắk Lắk chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán bao gồm Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản dưới luật và các quy định đối với công ty đăng ký giao dịch.

Đặc biệt trong lĩnh vực chuyên môn, Công ty chịu tác động và chi phối bởi Luật Dược số 105/2016/QH13.

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn ra phức tạp, khó lường trên toàn thế giới, trong đó có Việt Nam: Đại dịch Covid-19 đã và đang có tác động to lớn đến đời sống xã hội, kinh tế ở Việt Nam nói chung và địa phương nói riêng. Trong năm 2021, các chính sách, quản lý và kinh doanh của công ty cũng chịu tác động của tình hình dịch bệnh, từ đó có những bước tiến để phù hợp trong tình hình mới.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp...vvv.
- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề.

DVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Thực hiện 2021	Tỷ lệ (%) 2021/2020
Tổng doanh thu	248,0	294,2	118%
Chi phí kinh doanh	26.359	31.255	118%
Lợi nhuận trước thuế	8,35	9,95	119%
Lợi nhuận sau thuế	6,71	7,99	119%
Đòn bẩy tài chính (FL)	1,63	1,49	91%
LN trước thuế/ Tổng doanh thu (%)	3,36	3,38	100,5%
EPS	2.875	3.498	128,8%

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác).

* Ban Tổng Giám đốc điều hành:

a. Tổng Giám đốc: Phan Thành Trinh – Sinh năm 1979 – Thạc sĩ, Bác sĩ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 18.307 cổ phần tương đương 0,94%/ Vốn điều lệ Công ty.

b. Phó Tổng Giám đốc: Nguyễn Bá Lộc – Sinh năm 1972 – Cử nhân kinh tế.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 2.700 cổ phần tương đương 0,14%/ Vốn điều lệ Công ty.

* Các chức vụ quản lý khác:

a. Trưởng phòng Kế toán-Tài chính: Nguyễn Văn Hoàng – Sinh năm 1978 – Cử nhân kế toán.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0 cổ phần tương đương 0%/ Vốn điều lệ Công ty.

b. Kế toán trưởng: Lê Thị Mỹ Lệ – Sinh năm 1980 – Cử nhân kế toán.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0 cổ phần tương đương 0%/ Vốn điều lệ công ty.

- Những thay đổi trong Ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm):

Ngày 27/01/2021, bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh đối với ông Nguyễn Bá Lộc.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Đến thời điểm 31/12/2021, số lượng CBNV tại Công ty là 156 người.

Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách của Nhà nước và các quy chế, chính sách của Công ty đối với người lao động, bao gồm các chính sách: tiền lương, tiền thưởng, khen thưởng, kỷ luật, nội quy lao động, chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ, tết, BHXH, ốm đau, thai sản, an toàn vệ sinh lao động, bổ nhiệm, tuyển dụng, đào tạo,...

Sử dụng quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi nhằm động viên khuyến khích người lao động tăng cường hiệu quả công việc, gắn bó với doanh nghiệp.

Ngoài ra, công ty còn chăm lo sức khỏe người lao động cùng gia đình trong đại dịch Covid-19 như tặng: 05 chai nước súc miệng sát khuẩn TB, 20 lọ thuốc nhỏ mắt công nghệ kín 4.0 Natri Clorid, 01 thùng Nước bù điện giải Ors Power...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết):

Duy trì vốn góp tại Bệnh viện Mắt Tây Nguyên: 500 triệu đồng

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết): Không

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

ĐVT: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm 2021/2020
Tổng giá trị tài sản	97.748.229	98.804.848	1%
Doanh thu thuần	248.510.213	294.173.958	8%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7.001.953	8.467.183	21%
Lợi nhuận khác	1.347.747	1.486.857	10%
Lợi nhuận trước thuế	8.349.701	9.954.040	19%
Lợi nhuận sau thuế	6.716.979	7.990.432	19%

* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng

- Các chỉ tiêu khác (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất):

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

ĐVT: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối năm	% tăng giảm 2021/2020
I. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	97.748.229	98.804.848	1%
1. Tài sản ngắn hạn	93.155.111	94.074.472	0,99%
1.1 Tiền và các khoản tương đương tiền	14.478.768	10.044.356	-30,63%
1.2 Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	17.320.000	27.820.000	60,62%
1.3 Các khoản phải thu ngắn hạn	29.614.926	31.060.266	4,88%
1.4 Hàng tồn kho	31.618.235	25.065.065	-20,73%
1.5 Tài sản ngắn hạn khác	123.183	84.785	-31,17%
2. Tài sản dài hạn	4.593.118	4.730.377	2,99%
2.1 Tài sản cố định	4.093.118	4.098.286	0,13%
2.2 Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	500.000	500.000	0,00%
2.3 Tài sản dài hạn khác	-	132.091	100%
II. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	97.748.229	98.936.940	1,22%
1. Nợ phải trả	37.200.684	32.373.512	-12,62%
1.1 Nợ ngắn hạn	37.200.684	32.373.512	-12,98%
1.2 Nợ dài hạn	-	-	0,00%

2. Vốn chủ sở hữu	60.547.545	66.431.337	9,72%
2.1 Vốn đầu tư của chủ sở hữu	19.415.880	19.415.880	0,00%
III. CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CƠ BẢN			
ROE	11,31%	12,59%	11,25%
ROA	6,93%	8,13%	17,36%
ROS	2,70%	2,72%	0,49%
EPS	2.875	3.498	21,67%
P/E (P = 30.100)	10,47	8,6	-18,08%
Chỉ tiêu khả năng thanh toán nhanh	1,654	2,132	28,86%
D/A	0,381	0,328	-13,91%
D/E	0,614	0,487	-20,68%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài.

Tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành: **1.941.588 cổ phần** (không có cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng).

b) Cơ cấu cổ đông: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác.

* Cổ đông lớn: Công ty cổ phần Traphaco (chiếm 58,21%); America LLC (chiếm 22,11%).

* Cổ đông nhỏ lẻ chiếm: 19,68%.

* Cổ đông là tổ chức trong nước: Công ty CP Traphaco (58,21%); Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (0,0014%); Công ty TNHH Chứng khoán NHTMCP Ngoại Thương Việt Nam (0,00026%).

* Cổ đông là tổ chức nước ngoài: America LLC (22,11%).

* Cổ đông là cá nhân nước ngoài chiếm: 1,06%.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v.: Không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch.

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 04 cổ phiếu

e) Các chứng khoán khác: Nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính

của tổ chức trong năm: Không.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm).

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Nguồn cung cấp nước chính: Công ty TNHH MTV cấp nước và đầu tư xây dựng Đắk Lắk.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

Hiện tại Công ty không có hệ thống tái chế sử dụng lại các nguồn nước qua sử dụng.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Số lao động 156 người. Mức thu nhập bình quân 8,5 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Thực hiện theo Luật lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Quy chế làm việc nội bộ, Thỏa ước lao động tập thể và pháp luật có liên quan.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên.

Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Đào tạo lớp huấn luyện KPI.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

Phối hợp với Hội thầy thuốc trẻ tỉnh Đắk Lắk tổ chức khám và cấp phát thuốc cho trẻ em khu vực biên giới.

Cấp phát trang thiết bị chống dịch cho lực lượng vũ trang nhân dân tại trạm kiểm soát lưu thông.

Hỗ trợ phát các thiết bị y tế, thuốc và thực phẩm cho UBND huyện, mặt trận tổ quốc huyện và người dân tại các địa bàn: M'Đrăk, Ea Hleo, Krông Bông...

Và các hoạt động Hiến máu tình nguyện do Tỉnh đoàn Đắk Lắk phát động.

Tham gia giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn sở tại: Năm 2021 Công ty được cấp thẩm quyền chứng nhận đơn vị an toàn về an ninh-trật tự.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

Lưu ý: (Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm).

Khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng các chuẩn mực báo cáo quốc tế trong việc báo cáo Phát triển bền vững.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có).

- + Tổng doanh thu đạt 115% so với kế hoạch và vượt 18% so với năm 2020.
- + Lợi nhuận sau thuế đạt 114% so với kế hoạch và vượt 19,3% so với năm 2020.
- + Thu nhập bình quân đạt 118% so với kế hoạch và vượt 18% so với năm 2020.

Nguyên nhân vượt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận:

+ Năm 2021 một năm đầy thách thức trong bối cảnh tình hình dịch bệnh Covid 19, thị trường tiêu dùng và được phẩm tiếp tục có xu hướng chậm lại, thêm vào đó là thiên tai, bão lũ làm ảnh hưởng đến kinh tế - xã hội. Vì thế ảnh hưởng khá lớn đến việc thực hiện và hoàn thành doanh thu của toàn công ty. Ban điều hành đã khai thác tốt, tăng cường độ lao động và tăng năng suất lao động để hoàn thành mục tiêu.

+ Năm 2021, Công ty bám sát kế hoạch tài chính, tăng cường quản trị chi phí, tiết giảm các chi phí kém hiệu quả, lãng phí đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm.

2. Tình hình tài chính

Tổng tài sản tăng so với năm 2020, tăng 1%. Năm 2021, do các trung tâm y tế thực hiện tạm ứng nên các khoản phải thu chưa được kiểm soát tốt, nợ phải thu tăng 4,88%; các khoản đầu tư ngắn hạn tăng 60,62% nên lượng tiền và các tài khoản tương đương tiền giảm 30,63%. Tài sản dài hạn tăng 2,99% so với cùng kỳ do đầu tư tài sản dài hạn khác.

Nguồn vốn trong năm 2021 tăng 1,22% so với năm 2020, trong đó: có vốn chủ sở hữu tăng 9,72% do tăng quỹ đầu tư phát triển, nợ phải trả giảm 12,62% so với cùng kỳ nên tỷ lệ nợ phải trả/tổng tài sản (D/A) cũng giảm so với cùng kỳ 13,56%; ghi nhận trong khoản mục nợ phải trả chủ yếu là nợ phải trả ngắn hạn giảm, nguyên nhân do tác, nhà cung cấp yêu cầu về thời gian trả nợ cũng như gia tăng các khoản thanh toán nhanh do nguồn hàng cung ứng dịch bệnh (hệ số thanh toán nhanh tăng 28,86%). Năm 2021, công ty không sử dụng vốn vay cho hoạt động kinh doanh.

Đánh giá cá chỉ số tài chính cơ bản: Đối với chỉ số ROE tăng 11,25%, chỉ số ROA tăng 17,36% do lợi nhuận sau thuế tăng 18,96% so với cùng kỳ, mà tổng tài sản chỉ tăng 1%. Và tổng doanh thu tăng 18,37% so với cùng kỳ nên chỉ số ROS tăng 0,49%.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần): Không.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

- a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).
- b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động
- c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

a. Đối với hoạt động thị trường:

- Giữ vững khách hàng truyền thống, mở rộng khách hàng ngoài hệ thống.
- Phát triển doanh thu sản phẩm chủ lực.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ về thời gian giao hàng < 30h.
- Đảm bảo cho khách hàng các quyền lợi từ các chính sách bán hàng.
- Xác định sản phẩm mang thương hiệu, mở rộng thị trường và phát triển sản phẩm có chiều sâu.

b. Đối với hoạt động nhân sự:

- Sắp xếp, bố trí nhân sự khai thác có hiệu quả năng suất lao động.

c. Đối với hoạt động tài chính

- Thực hiện các chính sách tín dụng hỗ trợ kịp thời cho hoạt động kinh doanh.
- Đề ra các giải pháp tài chính để quản trị hoạt động đảm bảo sử dụng chi phí hợp lý.
- Sử dụng vốn an toàn và hiệu quả, đảm bảo lợi nhuận.

d. Hoạt động chuyên môn:

- Nâng cao chất lượng hoạt động GPs.
- Đảm bảo hàng hóa giao đến cho khách hàng đúng lô hàng, hạn dùng theo qui định.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.*

- HĐQT luôn theo dõi, chỉ đạo hoạt động của Ban TGD, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của ban TGD.
- Trong tình hình dịch bệnh Covid-19, thách thức/ khó khăn chung của ngành, cạnh tranh gay gắt, Ban điều hành đã và đang triển khai hết các nhiệm vụ theo đúng tinh thần Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT.
- Tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên năm 2021 ngày 29/04/2021, thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính năm 2021 và Báo cáo thường niên năm 2021.
- Giám sát, chỉ đạo và đảm bảo thông tin được công bố đầy đủ, minh bạch, kịp thời theo đúng quy định của Sở giao dịch chứng khoán và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Thị sát thị trường dược phẩm và hệ thống phân phối của Công ty và tham dự các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành.
- Thăm và nắm bắt tình hình các đơn vị cơ sở, nhà thuốc/ quầy thuốc trực thuộc.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.*

- Xây dựng kế hoạch, định hướng hoạt động bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên.
- Duy trì các phiên họp thường kỳ, bắt thường đề thảo luận, giám sát và thông qua các báo cáo kết quả hoạt động của Công ty, để chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT.
- Tiếp tục rà soát, bổ sung và điều chỉnh các quy chế, quy trình, quy định của Công ty phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh và yêu cầu quản trị, điều hành Công ty.
- Phối hợp với BKS trong công tác quản trị và giám sát hoạt động của Ban điều hành.
- Định hướng, chỉ đạo và giám sát Ban điều hành thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ thường niên thông qua.
- Thúc đẩy tăng trưởng doanh thu ETC, đảm bảo hiệu quả kinh doanh.
- Mở rộng, phát triển thị trường OTC bền vững.
- Kiểm soát tốt chi phí thông qua kế hoạch tài chính hàng năm, giám sát hoạt động đầu tư đạt hiệu quả, đảm bảo an toàn vốn và lợi nhuận.
- Phát triển ổn định sản phẩm chiến lược tạo lợi thế cạnh tranh như: sản phẩm Traphaco, sản phẩm gia công nhập khẩu, ...

- Tăng cường công tác đào tạo nhằm nâng cao năng lực quản lý điều hành để hoạt động kinh doanh.
- Áp dụng ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, khai thác hiệu quả đầu tư, tối ưu chi phí.
- Áp dụng công cụ KPI chuyên nghiệp để tăng năng suất lao động.

V. Quản trị công ty (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

1. Hội đồng quản trị.

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác.

Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần/ VDL	Gh chú
Ông Nguyễn Mậu Hoàng Sơn	Chủ tịch HĐQT	0%	
Bà Nguyễn Thị Kim Liên	Phó CT HĐQT	1,14%	
Ông Đinh Trung Kiên	Thành viên HĐQT	0%	Đại diện vốn CTCP Traphaco
Ông Phan Thành Trinh	TV HĐQT – Tổng giám đốc	0,94%	
Ông Nguyễn Bá Lộc	TV HĐQT – Phó Tổng giám đốc	0,14%	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban.

- Tiểu Ban nhân sự: 02 thành viên (Ông Nguyễn Mậu Hoàng Sơn, Ông Phan Thành Trinh).
- Tiểu Ban chiến lược: 03 thành viên (Ông Phan Thành Trinh, Ông Nguyễn Bá Lộc, Bà Huỳnh Thị Cẩm Vân).
- Tiểu Ban giám sát: 03 thành viên (Bà Nguyễn Thị Kim Liên, Ông Nguyễn Văn Thông, Ông Văn Công Định).

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Trong năm 2021, HĐQT công ty đã tổ chức 03 cuộc họp định kỳ, nội dung các cuộc họp được ghi biên bản và ban hành thành các Nghị quyết nhằm triển khai thực hiện trên cơ sở cụ thể hóa Nghị Quyết của ĐHĐCĐ năm 2021. HĐQT đã thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp.

Các thành viên HĐQT tham gia họp đầy đủ với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển của Công ty, góp phần vào kết quả kinh doanh năm 2021.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành.

- Ông Nguyễn Văn Thông – Trưởng BKS. Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%/VĐL
- Ông Trần Văn Lợi – Thành viên BKS. Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%/VĐL
- Bà Nguyễn Thị Hồng Anh – Thành viên BKS. Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%/VĐL

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Trong năm 2021 BKS đã tổ chức 03 cuộc họp với sự tham dự của 100% thành viên BKS. Các cuộc họp được tổ chức tuân thủ các quy định. Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Thông qua việc kiểm soát, HĐQT đánh giá được hiệu quả điều hành của Tổng Giám đốc trong hoạt động kinh doanh, trong việc tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT, các kế hoạch kinh doanh và giải pháp thực hiện.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ.

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập của CBNV	Thù lao HĐQT, BKS		Tổng cộng (VNĐ)
				HĐQT & BKS	NPT QTCT - Thư ký HĐQT	
1	Nguyễn Mậu Hoàng Sơn	Chủ tịch HĐQT		63.937.500		63.937.500
2	Nguyễn Thị Kim Liên	Phó Chủ tịch HĐQT		56.287.500		56.287.500
3	Đình Trung Kiên	Thành viên HĐQT		47.675.000		47.675.000
4	Phan Thành Trinh	- Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc	349.857.179	53.175.000		403.032.179
5	Nguyễn Bá Lộc	- Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc	278.498.158	50.675.000		329.173.158
6	Nguyễn Văn Thông	- Trưởng BKS - Tổ trưởng Tổ KT	142.939.325	49.625.000		192.564.325
7	Trần Văn Lợi	Thành viên BKS		40.625.000		40.625.000
8	Nguyễn Thị Hồng Anh	Thành viên BKS		3.000.000		3.000.000
10	Nguyễn Văn Hoàng	Trưởng phòng KTTC	183.704.367			183.704.367
11	Lê Thị Mỹ Lệ	Kế toán trưởng	256.022.563			256.022.563
12	Hồ Hoàng Long	- Người PTQTCT - Thư ký HĐQT - Trưởng phòng TTBH	167.887.484		29.000.000	196.887.484
13	Văn Công Định	Tiểu ban giám sát		3.000.000		3.000.000
14	Huỳnh Thị Cẩm Văn	Tiểu ban giám sát		3.000.000		3.000.000
	Tổng cộng		1.378.909.076	371.000.000	29.000.000	1.778.909.076

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền

kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp hoặc Báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



PHAN THÀNH TRINH